

Hoạt động cơ bản - Bài 17A Tiếng Việt lớp 5 VNEN**1. Quan sát bức tranh và cho biết tranh vẽ cảnh gì?****Lời giải chi tiết:**

Tranh vẽ cảnh bà con ở miền núi đang khai thông khe mương để dẫn nước về thôn làng phục vụ sản xuất, trồng trọt.

2-3-4: Đọc, giải nghĩa, luyện đọc bài: "Ngu Công xã Trịnh Tường"**5. Thảo luận, trả lời câu hỏi:**

- (1) Ông Lìn đã làm thế nào để đưa được nước về thôn?
- (2) Nhờ có mương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã thay đổi như thế nào?
- (3) Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng, bảo vệ nguồn nước?
- (4) Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?

Lời giải chi tiết:

1. Ông Lìn đã lần mò trong rừng cả tháng tìm nguồn nước, rồi cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số mương xuyên đèo để dẫn nước từ rừng về thôn.
2. Con mương nhỏ đã làm thay đổi tập quán canh tác và cuộc sống của trên 50 hộ trong thôn Phìn Ngan. Ông bà không làm nương mà trồng lúa nước. Những nương lúa quanh năm khát nước được thay bằng đồng bằng ruộng bậc thang. Những giống lúa lai cao sản được ông Lìn đưa về, vận động bà con trồng cấy. Nhờ vậy mà cả thôn không còn hộ đói nữa.
3. Ông Lìn hiểu rằng muốn có nước cấy lúa thì phải giữ rừng. Ông lặng lẽ đến các xã bạn học cách trồng cây thảo quả. Sau đó về hướng dẫn cho bà con cùng làm. Chính vì vậy, nhiều hộ dân đã thu được nguồn lợi kinh tế lớn từ cây trồng này.
4. Câu chuyện cho chúng ta thấy, cần phải dám nghĩ dám làm, dám thay đổi để mang lại thành công. Không những vậy, ông Lìn còn giúp đỡ những người dân nghèo cùng thay đổi suy nghĩ và thoát khỏi cảnh nghèo đói.

Hoạt động thực hành - Bài 17A Tiếng Việt VNEN

1. Nghe thầy cô đọc và viết vào vở đoạn văn: Người mẹ của 51 đứa con

2. Viết v âm của từng tiếng trong dòng thơ đầu vào phiếu học tập:

Con ra tiền tuyến xa xôi

Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền.

Tiếng	V âm		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
M. Tuyên	u	yê	n

Lời giải chi tiết:

Tiếng	V âm		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
M. Tuyên	u	yê	n
Con		o	n
Ra		a	
Tiền		iê	n
Xa		a	
Xôi		ô	i
Yêu		yê	u
Bầm		â	m
Nước		ươ	c
Cả		a	
đôi		ôi	i
Mẹ		e	
Hiền		iê	n

4. Tìm những tiếng bắt v âm với nhau trong câu thơ trên và ghi vào vở

Lời giải chi tiết:

Con ra tiền tuyến xa xôi

Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hi hiền

Những tiếng bắt vần với nhau ong câu thơ trên là:

· Ti`ên - hi`ên

· Xôi - đôi

5. Xếp các từ trong khổ thơ sau vào nhóm thích hợp:

(Các từ được phân cách với nhau bằng dấu gạch chéo)

Hai / cha con / bước / đi / trên / cát /

Ánh / mặt trời / rục rĩ / biển / xanh /

Bóng / cha / dài / lênh khênh /

Bóng / con / tròn / chắc nịch/.

a. Từ đơn:; b. Từ ghép:; c. Từ láy:

Đáp án và hướng dẫn giải

Từ đơn

hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển, xanh, bóng, cha, dài, bóng, con, tròn.

Từ ghép

cha con, mặt trời, chắc nịch

Từ láy

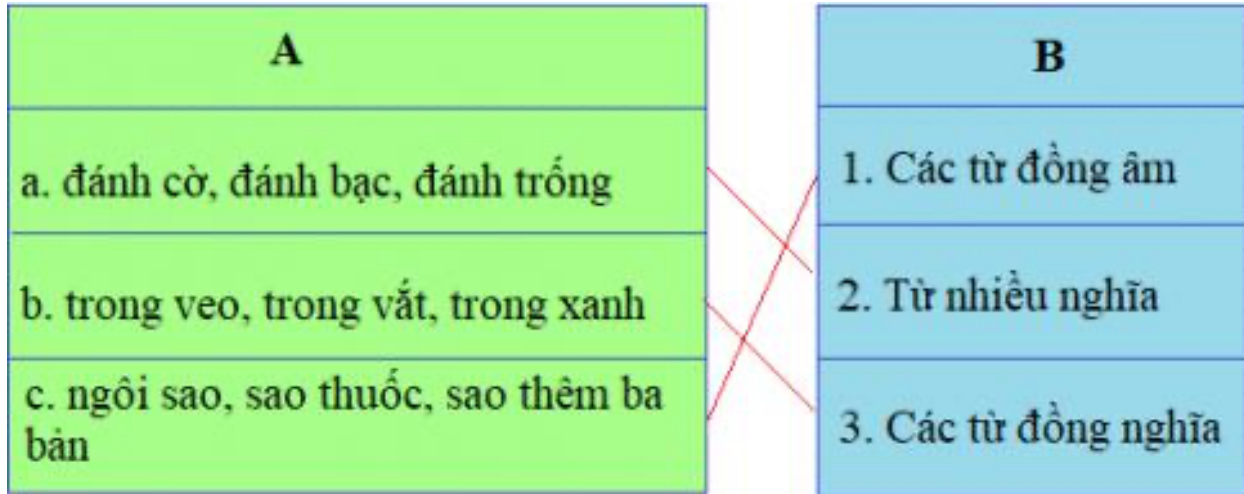
rục rĩ, lênh khênh

6. Nối nhóm từ (in đậm) ở cột A với tên gọi thích hợp ở cột B.

A
a. đánh cờ, đánh bạc, đánh trống
b. trong veo, trong vắt, trong xanh
c. ngôi sao, sao thuốc, sao thêm ba bản

B
1. Các từ đồng âm
2. Từ nhiều nghĩa
3. Các từ đồng nghĩa

Lời giải chi tiết:



7. Tìm từ đồng nghĩa

a. Đọc bài văn sau: "Cây rơm" (trang 182 sgk)

b. Tìm và viết vào bảng nhóm từ đồng nghĩa với các từ in đậm trong bài:

· Tinh ranh:

· Dâng:

· Êm đềm:

Lời giải chi tiết:

Từ đồng nghĩa với các từ in đậm trong bài:

· Tinh ranh: Tinh khôn, ranh mãnh, tinh xảo, khôn ngoan, tinh nghịch

· Dâng: biếu, cho, tặng, hiến, đưa, nộp

· Êm đềm: êm ấm, bình yên, êm dịu, êm ái, êm ả, êm xuôi.

8. Tìm từ trái nghĩa với từ in đậm để điền vào chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

a. Có mới nói

b. Xấu gỗ, nước sơn

c. Mạnh dùng sức, dùng mưu

Lời giải chi tiết:

Từ trái nghĩa với từ in đậm là:

- a. Có mới nới cũ
- b. Xấu gỗ, tốt nước sơn
- c. Mạnh dùng sức, yếu dùng mưu.